

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

D, ngày 26 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Á - sinh năm 1974
- Bị đơn: Bà Phạm D - sinh năm 1981

Đều trú tại: thôn Trung 1, xã Đ, huyện D, tỉnh K.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Đặng Á và bà Phạm D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: .**

- Về con chung: Ông Đặng Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Đặng T - sinh ngày 10/4/2006 và Đặng Đ - sinh ngày 23/01/2008. Ông Á không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà D được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Á, bà D có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: ông Á, bà D mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí HNGĐ-ST; (trong đó ông Á tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình của bà D), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST là 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) mà ông A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001120 ngày 16/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Ông A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm cho ông A.

*Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Vinh**